

## I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN KIỂM TRA

- Bài 1: LIÊN HỢP QUỐC
- Bài 2: TRẬT TỰ THẾ GIỚI TRONG CHIẾN TRANH LẠNH.
- Bài 3: TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH.
- Bài 4: SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á ( ASEAN)
- Bài 5: CỘNG ĐỒNG ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC
- Bài 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

## II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: (Thi theo lịch chung của nhà trường)

- Kiểm tra tập trung tại lớp
- Kiểm tra theo hình thức: Kết hợp trắc nghiệm 80% (gồm 20 câu trắc nghiệm có nhiều lựa chọn; 3 câu Đ - S) và tự luận 20% (2 câu hỏi ngắn)

## III/ KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

**1. Phần trắc nghiệm khách quan:** (Hệ thống TNKQ Bài 1,2,3,4,5,6 có tài liệu kèm theo)

### **2. Câu hỏi tự luận tham khảo:**

**Câu 1:** Hãy dựa vào kiến thức đã học giải thích vì sao sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực IANTA không còn phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng quốc tế?

**Câu 2:** “ Hiện nay, cục diện thế giới theo xu hướng đa cực, đa trung tâm diễn ra nhanh hơn”. Theo em, xu thế đó đem lại những cơ hội nào cho Việt Nam trong công cuộc phát triển đất nước?

**Câu 2:** Có ý kiến cho rằng: Đóng góp quan trọng nhất của ASEAN trong quá trình thành lập và phát triển hơn 50 năm qua là xây dựng môi trường hòa bình, ổn định ở Đông Nam Á. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

**Câu 3:** Cách mạng tháng Tám 1945 có ý nghĩa bước ngoặt và để lại nhiều bài học đối với lịch sử dân tộc Việt Nam. Em hãy dựa vào kiến thức bài học để làm rõ nhận định trên.

## GOI Ý CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

### **BÀI 1; LIÊN HỢP QUỐC**

**Câu 1.** Tổ chức quốc tế được xem như tiền thân của Liên hợp quốc là

- A. Hội Quốc liên.                      B. Đại hội đồng.C. khối Đồng minh.                      D. khối Hiệp ước.

**Câu 2.** Đầu năm 1945, đâu là vấn đề cấp bách đặt ra cho các nước Đồng minh chống phát xít?

- A. Phân chia lại thuộc địa của các nước.                      B. Tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.  
C. Thiết lập trật tự thế giới mới hai cực.                      D. Phục hồi và phát triển kinh tế thế giới.

**Câu 3.** Đâu là một trong những vai trò mục tiêu của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Cân bằng quyền lực các nước.                      B. Xoá bỏ chế độ thực dân kiểu cũ.  
C. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.                      D. Thực hiện quyền tự do hàng hải.

**Câu 4.** Ngày 1/1/1942, đại diện của 26 nước đã ký văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên bố về Liên hợp quốc.                      B. Thành lập khối Liên minh.  
C. Xoá bỏ hệ thống thuộc địa.                      D. Chấm dứt chiến tranh lạnh

**Câu 5.** Năm 1945, bản Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại

- A. hội nghị Tam cường I-an-ta.                      B. hội nghị Xan Phran-xi-xcô.  
C. hội nghị Bản Môn Điếm.                      D. hội nghị Véc xai - Oasington.

**Câu 6.** Mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định bởi văn kiện quan trọng nào?

- A. Hiến chương.                      B. Hiến pháp.                      C. Tuyên ngôn.                      D. Hiệp định.

**Câu 7.** Nhận định nào về vị trí, vai trò của Liên Hợp quốc trên trường quốc tế là không đúng ?

- A. Là diễn đàn quốc tế lớn nhất, vừa hợp tác vừa đấu tranh.  
B. Thúc đẩy mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa các dân tộc.  
C. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất hành tinh.  
D. Giúp đỡ các quốc gia dân tộc về y tế, văn hóa, giáo dục.

**Câu 8.** Hội nghị I-an-ta (2-1945) đã thông qua quyết định nào?

- A. Phân chia nước Đức thành bốn khu vực chiếm đóng của Đồng minh.
- B. Phân công quân đội Đồng minh giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.
- C. Thành lập tổ chức Hội quốc liên để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu, Á giữa các nước Đồng minh.

**Câu 9:** Quyết định nứơ của hội nghị I-an-ta (2-1945) đã tạo điều kiện cho thực dân Pháp trở lại xâm lược Đông Dương?

- A. Liên Xô không được đưa quân đội vào Đông Dương.
- B. Anh, Mỹ mở đường cho Pháp chiếm lại Đông Dương.
- C. Đông Nam Á thuộc phạm vi ảnh hưởng của phương Tây.
- D. Quân đội Trung Hoa Dân quốc giải giáp phát xít Nhật.

**Câu 10:** Nhận xét nào là đúng về việc thỏa thuận đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng giữa ba cường quốc trong Hội nghị I-an-ta (2-1945)?

- A. Thực hiện việc tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa thực dân.
- B. Thực chất là phân chia quyền lợi giữa Mỹ và Liên Xô.
- C. Nhanh chóng triệt tiêu sức mạnh của các nước tư bản.
- D. Tạo điều kiện để tái vũ trang cho Đức chống Liên Xô.

**Câu 11:** Yêu cầu bức thiết nào sau đây được đặt ra cho các nước Đồng minh khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối?

- A. Đẩy mạnh xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa kinh tế.
- B. Thành lập tổ chức Hội Quốc liên để ngăn chặn chiến tranh.
- C. Tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít và tổ chức lại thế giới.
- D. Xóa bỏ chế độ thực dân và phân biệt chủng tộc toàn thế giới.

**Câu 12:** Ngày 24-10 hàng năm được lấy là ngày Liên hợp quốc gắn liền với sự kiện lịch sử nào sau đây?

- A. Liên hợp quốc thông qua 17 mục tiêu Chương trình nghị sự 2030.
- B. Trung Quốc trở thành ủy viên thường trực của Hội đồng bảo an.
- C. Hội nghị Thượng đỉnh Thiên niên kỷ Liên hợp quốc được triệu tập.
- D. Hiến chương Liên hợp quốc được Quốc hội các nước phê chuẩn.

**Câu 13:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng mục tiêu hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới
- B. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- C. Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội
- D. Trung tâm điều hòa các nỗ lực quốc tế vì mục tiêu chung.

**Câu 14:** Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc?

- A. Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- B. Hợp tác quốc tế để giải quyết các vấn đề kinh tế, xã hội
- C. Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.
- D. Tôn trọng các nghĩa vụ quốc tế và luật pháp quốc tế.

**Câu 15:** Một trong những nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên Hợp quốc là

- A. hợp tác phát triển có hiệu quả về kinh tế, văn hóa và xã hội.
- B. điều hòa hoạt động của các quốc gia vì những mục tiêu chung
- C. tiến hành hợp tác quốc tế để đảm bảo các quyền của con người
- D. tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị của các quốc gia

**Câu 16:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Liên hợp quốc trong việc duy trì nền hòa bình, an ninh quốc tế?

- A. Hòa giải các cuộc xung đột và khủng hoảng quốc tế tại nhiều khu vực
- B. Có nhiều chương trình hỗ trợ các nước về vốn, tri thức, kỹ thuật, nhân lực
- C. Hỗ trợ các nước trong quá trình phát triển văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế
- D. Xây dựng nhiều văn bản, điều ước đảm bảo quyền cơ bản của con người

## BÀI 2 TRẬT TỰ THẾ GIỚI TRONG CHIẾN TRANH LẠNH

**Câu 1:** Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) do Mỹ và các nước phương Tây thành lập năm

- A. 1945.      B. 1946.      C. 1949.      D. 1955.

**Câu 2:** Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va năm 1955 do hai nước nào thành lập?

- A. Liên xô và các nước phương Tây.                      B. Liên Xô và các nước Đông Âu.  
 C. Các nước phương Tây và các nước Đông Âu.        D. Liên Xô và Trung Quốc.

**Câu 3:** Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va mang tính chất gì ?

- A. Là một liên minh phòng thủ về quân sự - chính trị của Liên Xô và các nước Đông Âu nhằm chống lại âm mưu gây chiến của Mỹ và Tây Âu.  
 B. Là một liên minh quân sự của các nước Xã hội chủ nghĩa nhằm chống lại “cuộc chiến tranh lạnh” của Mỹ.  
 C. Là một tổ chức quân sự - chính trị, kinh tế để bảo vệ thành trì của chủ nghĩa xã hội.  
 D. Là một tổ chức đối lập nhau về tư tưởng, chính trị, quân sự giữa Mỹ và Liên Xô.

**Câu 4:** Sự kiện nào chứng tỏ rằng đã đến lúc chiến tranh lạnh bao trùm cả thế giới ?

- A. Mỹ thông qua Kế hoạch Mác-san.  
 B. Kế hoạch Mác-san và sự ra đời của khối quân sự NATO.  
 C. Sự ra đời của tổ chức quân sự NATO và Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.  
 D. Sự ra đời và hoạt động của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va.

**Câu 5:** Giai đoạn Trật tự thế giới hai cực I-an-ta suy yếu và đi đến sụp đổ diễn ra trong khoảng thời gian nào?

- A. Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX đến năm 1991.  
 B. Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991.  
 C. Từ năm 1946 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX.  
 D. Từ năm 1946 đến đầu những năm 80 của thế kỉ XX.

**Câu 6:** Tháng 12-1989, tại đảo Man-ta (Địa Trung Hải), Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô và Tổng thống Mỹ đã

- A. bàn về việc đi đến chấm dứt Chiến tranh lạnh.                      B. tuyên bố hạn chế chạy đua vũ trang.  
 C. chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.        D. tuyên bố chuyển từ đối đầu sang đối thoại.

**Câu 7:** Sự kiện nào dẫn đến Trật tự thế giới hai cực I-an-ta tan rã?

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) giải thể.                      B. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va ngừng hoạt động.  
 C. Chiến tranh lạnh chấm dứt.    D. Liên Xô tan rã, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới sụp đổ.

**Câu 8:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A. Cuộc chạy đua vũ trang kéo dài hơn bốn thập kỉ làm suy giảm thế mạnh của Mỹ và Liên Xô.  
 B. Sự phát triển và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.  
 C. Nước Mỹ mất vị trí đứng đầu thế giới về kinh tế và tài chính.  
 D. Sự vươn lên mạnh mẽ của các nước Tây Âu, Nhật Bản.

**Câu 9:** Ý nào dưới đây **không** phải là sự sụp đổ Trật tự thế giới hai cực I-an-ta đã tác động đến tình hình thế giới?

- A. Một trật tự thế giới mới dần được hình thành theo xu thế đa cực.  
 B. Sự tan rã của Liên Xô đã làm thay đổi so sánh tương quan lực lượng trên thế giới với ưu thế tạm thời thuộc về Mỹ.  
 C. Mỹ bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.  
 D. Mở ra chiều hướng và điều kiện để giải quyết hòa bình các vụ tranh chấp, xung đột khu vực như ở Áp-ga-ni-xtan, Cam-pu-chia, Na-mi-bi-a,...

**Câu 10:** Giai đoạn xác lập và phát triển của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta diễn ra trong giai đoạn nào?

- A. từ năm 1954 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX.  
 B. từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX.  
 C. từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XXX.  
 D. từ năm 1954 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XIX.

**Câu 11.** Xu thế hoà hoãn Đông-Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Đã xuất hiện xu thế đa cực.                      B. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.  
 C. Làm suy yếu trật tự hai cực.                      D. Đã củng cố trật tự hai cực.

### **BÀI 3 TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.  
 B. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển kinh tế làm trọng điểm.

- C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.  
D. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực.

**Câu 2.** Đặc điểm nổi bật trong quan hệ quốc tế sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt là

- A. Hợp tác chính trị-văn hóa là xu thế chủ đạo. B. Hai siêu cường Xô-Mĩ đối thoại, hợp tác.  
C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ yếu. D. Hai siêu cường Xô-Mĩ đối đầu gay gắt.

**Câu 3.** Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia đều điều chỉnh chiến lược, tập trung vào phát triển

- A. kinh tế. B. quân sự. C. thể thao. D. vũ khí hạt nhân.

**Câu 4.** Trật tự đa cực được hình thành sau khi trật tự thế giới nào sau đây bị sụp đổ?

- A. Trật tự nhất siêu, nhiều cường B. Trật tự đơn cực  
C. Trật tự hai cực I-an-ta D. Trật tự Vécxai-Oasinhton

**Câu 5.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng đặc điểm của trật tự thế giới đa cực trong quan hệ quốc tế?

- A. Là trật tự thế giới mới được hình thành sau khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ.  
B. Phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế sau chiến tranh lạnh.  
C. Là trật tự thế giới có sự tham gia của các quốc gia, các trung tâm khác nhau.  
D. Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến xu thế đa cực.

**Câu 6.** Xu thế Toàn cầu hóa là hệ quả của

- A. cuộc cách mạng khoa học công nghệ. C. cách mạng công nghiệp thế kỷ XVII.  
B. chiến tranh lạnh, trật tự hai cực I-an-ta. D. cuộc khủng hoảng năng lượng (1973).

**Câu 7.** Một trong những biểu hiện của xu thế Toàn cầu hóa là

- A. sự gia tăng của thương mại thế giới. C. xu thế hoà hoãn Đông, Tây thế kỷ XX.  
B. mâu thuẫn giữa hai siêu cường Xô, Mỹ. D. thế giới đã chia thành hai cực, hai phe.

**Câu 8:** Từ sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm vì

- A. hóa bình và an ninh thế giới được bảo vệ ở mức cao nhất.  
B. kinh tế trở thành nội dung căn bản trong quan hệ quốc tế.  
C. giữa các cường quốc đã chấm dứt việc chạy đua vũ trang.  
D. sức mạnh quốc gia không dựa trên lực lượng quốc phòng.

**Câu 9.** Sau Chiến tranh lạnh, các nước điều chỉnh quan hệ với nhau theo chiều hướng hòa hoãn, đối thoại, hợp tác chủ yếu là do

- A. trật tự hai cực I-an-ta đã được xác lập B. nhu cầu ổn định để phát triển kinh tế  
C. kinh tế Liên Xô đang lâm vào khủng hoảng D. Mỹ và Liên Xô hạn chế chạy đua vũ trang

**Câu 10.** Biểu hiện nào dưới đây **không** phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển quân sự làm trọng điểm.  
B. Trật tự thế giới đa cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.  
C. Hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ đạo của thế giới.  
D. Xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ trên nhiều lĩnh vực.

#### **BÀI 4: HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á ( ASEAN)**

**Câu 1.** Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh nào ?

- A. Đông Nam Á đang tiến hành cuộc đấu tranh với chủ nghĩa thực dân nhằm thu hồi chủ quyền dân tộc đối với các vùng lãnh thổ.  
B. Toàn Đông Nam Á đang gặp khó khăn lớn trong công cuộc kiến thiết đất nước sau chiến tranh.  
C. Sự hình thành nhiều tổ chức hợp tác khu vực trên thế giới, đặc biệt là sự thành công của Khối thị trường chung châu Âu.  
D. Các cường quốc bên ngoài chấm dứt chính sách can thiệp vào công cuộc nội bộ của các quốc gia Đông Nam Á.

**Câu 2.** Ngày 8 - 8 - 1967, tại Băng - Cốc (Thái Lan) đã diễn ra sự kiện nào?

- A. Tuyên bố thành lập tổ chức ASEAN. B. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết.  
C. Lễ kết nạp Việt Nam làm thành viên. D. Hiệp ước Ba-li đã được thông qua.

**Câu 3.** Một trong những mục đích thành lập của tổ chức ASEAN là

A. đưa Đông Nam Á trở thành số 1 thế giới. B. xây dựng khối tư bản chủ nghĩa phát triển.  
C. thúc đẩy hoà bình - ổn định của khu vực. D. thúc đẩy sự hợp tác toàn diện, thống nhất.

**Câu 4.** Trong quá trình phát triển của ASEAN, giai đoạn từ 1967 - 1976 có đặc điểm là gì?

A. Phát triển rất tốt. B. Xây dựng nền móng, thân kỳ.  
C. Tránh đối đầu quân sự. D. Nền kinh tế xuất khẩu.

**Câu 5.** Văn kiện nào đã nêu rõ mục đích thành lập của tổ chức ASEAN?

A. Tuyên bố ASEAN. B. Hiệp định Giơ-ne-vo. C. Hiệp định Pa-ris. D. Tuyên bố Lahay.

**Câu 6.** Sự kiện nào sau đây đã đưa ASEAN từ tổ chức non yếu trở nên hoàn thiện, vị thế được nâng cao trên thế giới?

A. Hiệp ước Ba-li được ký kết. B. Thông qua tuyên bố ASEAN  
C. Thông cáo Thượng Hải. D. Hiệp định Giơ-ne-vo.

**Câu 7.** Một trong những mục tiêu của tổ chức ASEAN khi thành lập là

A. phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung.  
B. tăng cường quan hệ hợp tác mọi mặt nhằm phát triển kinh tế - xã hội.  
C. đề cửng cố quan hệ chính trị, giúp đỡ Đông Dương giành lại độc lập.  
D. để giải quyết vấn đề xung đột Cam-pu-chia và tranh chấp ở Biển Đông.

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây là khó khăn trong quá trình mở rộng thành viên của ASEAN từ sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc (1989)?

A. Sự khác biệt về thể chế chính trị. B. Tác động từ các nước châu Âu.  
C. Mâu thuẫn gay gắt về tôn giáo. D. Tác động từ chủ nghĩa khủng bố.

**Câu 9.** Những nước thành viên sáng lập tổ chức ASEAN bao gồm

A. Indônêxia, Philippin, Xingapo, Mianma, Malaixia.  
B. Mianma, Philipin, Xingapo, Malaixia, Brunây.  
C. Indônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan.  
D. Brunây, Thái Lan, Xingapo, Malaixia, Mianma.

**Câu 10.** Năm 1963, ở khu vực Đông Nam Á, tổ chức nào sau đây được thành lập?

A. MAPHILINDO B. Hiệp hội Đông Nam Á (ASA)  
C. Cộng đồng châu Âu D. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)

**Câu 11.** ASEAN phát triển số lượng thành viên từ 5 nước lên 10 nước trong giai đoạn nào sau đây?

A. 1967-1976 B. 1976-1999 C. 1999-2015 D. 2015-2020

## **BÀI 5: CỘNG ĐỒNG ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC**

**Câu 1.** Ý tưởng xây dựng cộng đồng ASEAN xuất hiện từ

A. ASEAN mới thành lập (1967). B. khi Chiến tranh lạnh kết thúc.  
C. khủng hoảng năng lượng (1973). D. khủng hoảng tài chính (1997).

**Câu 2.** Cộng đồng ASEAN chính thức được xây dựng từ

A. hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức (1997). B. hội nghị thường niên Ngoại trưởng ASEAN (2000).  
C. đại hội đại biểu toàn bộ các nước thành viên (1998). D. cuộc họp bất thường xem xét vấn đề Mianma (1999).

**Câu 3.** Một trong những văn kiện được các nước ASEAN thông qua nhằm định hướng cho sự phát triển trong tương lai của tổ chức là

A. tuyên bố Băng cốc (1967) B. tầm nhìn ASEAN 2020 (1997)  
C. hiến chương ASEAN (2007). D. hiệp ước Ba-li (1976).

**Câu 4.** Mục tiêu xây dựng cộng đồng ASEAN là

A. biến ASEAN thành tổ chức hợp tác mạnh nhất.  
B. các nước đoàn kết giúp đỡ nhau khi bị xâm lược.  
C. củng cố khối đoàn kết của ASEAN trên vấn đề quân sự.  
D. đưa ASEAN trở thành một cộng đồng ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lí là hiến chương ASEAN.

**Câu 5.** Một trong những văn kiện đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN là

A. kế hoạch tổng thể xây dựng cộng đồng ASEAN.  
B. tuyên bố chung Cua-la Lâm-pơ (tại Malaxia).  
C. lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015).  
D. hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội.

**Câu 6.** Điều không phải là một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng Chính trị - An ninh.                      B. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.  
C. Cộng đồng An ninh - Quốc phòng.                D. Cộng đồng Kinh tế.

**Câu 7.** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của văn kiện *Tầm nhìn ASEAN 2020*?

- A. Định hướng cho sự phát triển trong tương lai của tổ chức ASEAN.  
B. Lần đầu tiên xác định được nguyên tắc trong quan hệ giữa các nước.  
C. Chứng tỏ việc triển khai xây dựng Cộng đồng ASEAN đã hoàn thành cơ bản.  
D. Đánh dấu hoàn thành quá trình mở rộng ASEAN ra toàn khu vực Đông Nam Á.

**Câu 8.** Một trong những thách thức mà Cộng đồng ASEAN phải đối mặt trong quá trình xây dựng và phát triển là

- A. sự đa dạng về chế độ chính trị.                      B. gặp những khó khăn về địa lý.  
C. một số quốc gia không có biển.                      D. khí hậu ngày càng khắc nghiệt.

**Câu 9.** Trong giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2015, tổ chức ASEAN không có hoạt động nào sau đây?

- A. Thông qua bản Hiến chương ASEAN.  
B. Chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN.  
C. Thông qua Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN 2009-2015.  
D. Thông qua văn kiện *Tầm nhìn ASEAN 2020*.

**Câu 10.** Cộng đồng Chính trị-An ninh ASEAN được thành lập nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Tạo ra một khối phòng thủ chung để bảo vệ các nước.  
B. Tạo dựng môi trường hòa bình và an ninh ở khu vực.  
C. Tạo ra một thị trường và nền tảng sản xuất thống nhất.  
D. Nâng cao ý thức về cộng đồng và bản sắc chung ASEAN.

**Câu 11.** Cộng đồng Kinh tế ASEAN được thành lập nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Xây dựng ASEAN thành khu vực kinh tế ổn định, thịnh vượng, cạnh tranh cao.  
B. Xây dựng ASEAN thành khu vực có nền kinh tế phát triển mạnh nhất thế giới.  
C. Xây dựng ASEAN thành cộng đồng lấy con người và bình đẳng làm trung tâm.  
D. Phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của khu vực, tạo dựng bản sắc ASEAN.

**Câu 12.** Việc xây dựng Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN đã mang lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Tạo thuận lợi để xây dựng hai trụ cột Kinh tế và Chính trị-An ninh.  
B. Góp phần xóa bỏ sự khác biệt về thể chế chính trị và văn hóa các nước.  
C. Là nhân tố quyết định thúc đẩy phát triển kinh tế và hội nhập của ASEAN.  
D. Tạo tiền đề để triển khai mục tiêu nhất thể hóa toàn bộ khu vực Đông Nam Á.

**Câu 13.** Việc Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã tạo ra thách thức nào sau đây?

- A. Các loại hàng hóa, dịch vụ và thương mại bị đánh thuế cao.  
B. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hóa.  
C. Nguồn vốn đầu tư ra bên ngoài bị phân tán và manh mún.  
D. Gia tăng xung đột và tranh chấp kinh tế ở khu vực Biển Đông.

## **BÀI 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

**Câu 1.** Nội dung nào sau đây là điều kiện khách quan thuận lợi cho Cách mạng tháng Tám nổ ra?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai đã bùng nổ.                      B. phát xít Đức đầu hàng quân Đồng minh.  
C. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.                      D. Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

**Câu 2.** Theo những quy định tại hội nghị Pốt-đam, việc giải giáp quân Nhật ở Đông Dương được giao cho

- A. Anh, THDQ.            B. Pháp, THDQ..            C. Đức, THDQ..            D. Mỹ, THDQ.

**Câu 3.** Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thông qua quyết định nào dưới đây?

- A. Quyết định khởi nghĩa ở Hà Nội.                      B. Đã phát động cao trào kháng Nhật.  
C. Thống nhất lực lượng vũ trang Việt Nam.                      D. Phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên cả nước.

**Câu 4.** Các đại biểu đều nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, cử ra Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đó là quyết định của:

- A. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15 - 8 - 1945).  
B. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16 - 8 - 1945).  
C. Đại hội Đảng lần thứ I ở Ma Cao (Trung Quốc) năm 1935.  
D. Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4 - 1945).

**Câu 5:** Chiều ngày 16-8-1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đơn vị Giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng

A. thị xã Cao Bằng. B. thị xã Thái Nguyên. C. thị xã Tuyên Quang. D. thị xã Lào Cai.

**Câu 6.** Những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong cả nước trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là:

A. Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam. B. Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Hà Nội.  
C. Hà Nội, Huế, Sài Gòn, Quảng Nam, Đà Nẵng. D. Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Giang, Hải Dương.

**Câu 7.** Một trong những địa phương giành chính quyền sau cùng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945

A. Bến Tre, Đồng Nai Thượng. B. Bình Định, Đồng Nai Thượng.  
C. Hà Tiên, Đồng Nai Thượng. D. Cần Thơ, Đồng Nai Thượng.

**Câu 8.** Sự kiện nào sau đây đánh dấu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập

A. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945). B. Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (8/1945).  
C. Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng (8/1945) D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1/1946).

**Câu 9.** Sự kiện nào dưới đây đánh dấu chế độ phong kiến ở Việt Nam đã sụp đổ hoàn toàn?

A. Gành được chính quyền ở Hà Nội. C. Khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước.  
B. Vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị. D. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

**Câu 10.** Nguyên nhân nào sau đây là nhân tố quyết định dẫn tới thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945)?

A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. C. Nhật đầu hàng quân Đồng minh.  
B. Tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản. D. Thắng lợi của Hồng quân Liên Xô.

**Câu 11.** Một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

A. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc. B. sự chuẩn bị của Đảng trong 15 năm.  
C. những thắng lợi của quân Đồng minh. D. truyền thống yêu nước của dân tộc.

**Câu 12.** Thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám đã có tác động như thế nào đến phong trào cách mạng thế giới?

A. Làm thất bại chiến lược toàn cầu của Mỹ. B. Cổ vũ phong trào cách mạng trên thế giới.  
C. Góp phần cho sự ra đời của hơn 100 nước. D. Xây dựng vững chắc thành trì cách mạng.

**Câu 13.** Nội dung nào **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam?

A. Mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam.  
B. Buộc Pháp công nhận các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.  
C. Góp phần chiến thắng phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai.  
D. Mở đầu kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do.

**Câu 14.** Nội dung nào sau đây là bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo Tổng khởi giành chính quyền năm 1945 của Đảng Cộng sản Đông Dương?

A. Phải xây dựng được khối liên minh công - nông, xây dựng đoàn kết quốc tế.  
B. Tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai và hợp pháp, nửa hợp pháp.  
C. Phải chú ý xây dựng lực lượng vũ trang hùng mạnh để quyết định chiến trường.  
D. Khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền từng bộ phận, chớp thời cơ khởi nghĩa.

**Câu 15.** Bài học kinh nghiệm nào sau đây được Đảng Cộng sản Đông Dương rút ra về tập hợp, tổ chức lực lượng, phân hóa và cô lập kẻ thù trong Cách mạng tháng Tám năm 1945?

A. Thành lập mặt trận thống nhất rộng rãi trên cơ sở liên minh công - nông  
B. Giải quyết tốt những yêu cầu và nguyện vọng trước mắt của quần chúng.  
C. Tập trung tất cả các lực lượng để tấn công nhiều kẻ thù cùng một lúc.  
D. Triệt để tận dụng những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi.

### **CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI ( THAM KHẢO)**

**Câu 1.** Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Từ nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, Liên Xô và Mỹ đẩy mạnh đối thoại, hợp tác với các cuộc gặp gỡ cấp cao. Hai nước ký kết các văn kiện hợp tác về kinh tế, thương mại, khoa học - kỹ thuật, đặc biệt là thỏa thuận về việc thủ tiêu các tên lửa tầm trung ở châu Âu (1987), hạn chế cuộc chạy đua vũ trang. Năm 1989, Liên Xô và Mỹ cũng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh. Sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu (vào cuối

những năm 80 của thế kỷ XX), sự tan rã của Liên Xô (12 - 1991) đã chấm dứt sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

- Xu thế hòa hoãn đông - tây xuất hiện trước những năm 80 của thế kỷ XX.
- Từ nửa sau những năm 80, Liên Xô và Mỹ đã thủ tiêu tên lửa tầm trung và chấm dứt chạy đua vũ trang.
- Trật tự 2 cực Ianta sụp đổ khi Liên Xô bị tan rã vào 1989.
- Chiến tranh lạnh chấm dứt khi trật tự hai cực I-an-ta sụp đổ.

**Câu 2. Đọc 2 đoạn tư liệu sau đây:**

**Tư liệu 1:** Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển tập trung vào kinh tế, nâng cao cường sức mạnh, tiềm lực quốc gia, đồng thời nâng cao mức sống cho người dân.

**Tư liệu 2:** Sự kết thúc của Trật tự hai cực I-an-ta và Chiến tranh lạnh, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học, công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình Toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa là sự gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các dân tộc, quốc gia, khu vực trên phạm vi toàn cầu.

- Sau Chiến tranh lạnh, các quốc gia điều chỉnh chiến lược lấy kinh tế làm trọng tâm.
- Xu thế Toàn cầu hóa là hệ quả quan trọng của trật tự đa cực trong quan hệ quốc tế.
- Sau Chiến tranh lạnh, cách mạng khoa học công nghệ hình thành và phát triển mạnh.
- Với xu thế Toàn cầu hóa, các mối quan hệ quốc tế được quốc tế hóa cao.

**Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Trên lá cờ biểu trưng cho sự thống nhất của ASEAN có bốn màu: xanh, đỏ, trắng và vàng. Màu xanh biểu trưng cho hòa bình và ổn định; màu đỏ thể hiện sự năng động và lòng can đảm; màu trắng thể hiện sự thuần khiết, màu vàng biểu tượng cho sự thịnh vượng. Vòng tròn màu đỏ viền trắng thể hiện sự thống nhất của Cộng đồng ASEAN. Hình ảnh bông lúa tượng trưng cho ước mơ của các thành viên sáng lập về một ASEAN bao gồm tất cả các nước ở Đông Nam Á, gắn bó với nhau trong tình hữu nghị và đoàn kết.

- Lá cờ biểu trưng cho sự thống nhất của ASEAN có 4 màu xanh, đỏ, trắng, vàng.
- Lá cờ là biểu tượng cho một tổ chức khu vực thống nhất, hữu nghị và đoàn kết.
- Các quốc gia thành viên ASEAN đều có quốc kỳ thể hiện biểu trưng của tổ chức.
- Khi thành lập Cộng đồng ASEAN, tất cả các nước trong khu vực đều là thành viên.

**Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Về triển vọng, ASEAN sẽ tiếp tục phát triển với mức độ liên kết, hợp tác ngày càng sâu rộng trên cả ba trụ cột, tiếp tục là một trong những khu vực phát triển năng động nhất trên thế giới. Về đối ngoại, ASEAN có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài, đồng thời có uy tín, vị thế ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.

- Ba trụ cột hợp tác ngày nay của ASEAN là kinh tế, chính trị - an ninh, văn hóa - xã hội.
- ASEAN đã trở thành tổ chức hợp tác khu vực phát triển và năng động nhất trên thế giới.
- Uy tín và vị thế của ASEAN ngày càng cao trong khu vực và trên thế giới.
- ASEAN đã có quan hệ hợp tác rộng mở với tất cả các đối tác ở khu vực và trên thế giới.

**Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:**

Tại Hà Nội, ngày 19/8/1945, quần chúng cách mạng có sự hỗ trợ của các đội tự vệ chiến đấu lần lượt chiếm Phủ Khâm sai, Sở Cảnh sát Trung ương, Sở Bưu điện... Đến tối, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Tại Huế, ngày 23, 8 hàng vạn nhân dân biểu tình thị uy chiếm các công sở giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 25 - 8, sau khi chiếm được các cơ quan đầu não của chính quyền cũ như: Sở Mật thám, Sở Cảnh sát nhân dân Sài Gòn và các vùng phụ cận đã tham gia cuộc mít tinh lớn do Mặt trận Việt Minh tổ chức, chính quyền cách mạng ra mắt nhân dân. Khởi nghĩa ở Sài Gòn giành thắng lợi

- Đến ngày 25/8/1945, Cách mạng tháng Tám thắng lợi trên phạm vi toàn quốc.
- Tư liệu trên khẳng định nhân dân là lực lượng quyết định thắng lợi cách mạng, quần chúng.
- Trong Cách mạng tháng Tám, lực lượng vũ trang giữ vai trò hỗ trợ
- Thắng lợi ở Huế (23/8/1945) đã chấm dứt hoàn toàn chế độ quân chủ Việt Nam.

..... HẾT .....